

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST

Ngày: 12-4-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 44/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông M, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Anh Q và ông M có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/01/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Q trình bày:

Trước đây con của ông M là chị T có nợ anh số tiền sau khi kết sổ là 205.000.000 đồng, nhưng không trả nên anh định khởi kiện thì ông M nói với anh sẽ nhận nợ thay cho chị T. Anh đồng ý với điều kiện phải trả bớt cho anh số tiền 50.000.000 đồng và được ông M đồng ý. Sau khi trả cho anh 50.000.000 đồng, anh bớt thêm 5.000.000 đồng còn 150.000.000 đồng nên ngày 19/6/2022, ông M đã ký cho anh giấy vay tiền với số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%, thời

hạn vay 30 tháng kể từ ngày ký và nhận tiền, thời điểm thanh toán vào ngày 19 hàng tháng, ông M phải trả tiền gốc 5.000.000 đồng, về lãi suất ông M không phải trả nếu mỗi tháng trả đủ tiền gốc 5.000.000 đồng.

Sau khi ký giấy vay tiền từ tháng 7 đến tháng 10/2022, ông M có trả tiền gốc cho anh được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 130.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ tháng 11/2022 đến nay ông M không trả tiền cho anh theo thỏa thuận, anh đã nhiều lần yêu cầu ông M trả cho anh như cam kết nhưng ông M cứ hẹn hết lần này đến lần khác mà không trả tiền cho anh.

Việc ông M không trả tiền cho anh đã trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh rất nhiều. Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M trả ngay cho anh số tiền 130.000.000 đồng. Anh tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi suất trên số tiền 130.000.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 27/02/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông M trình bày:

Khoảng năm 2021, anh Q có chơi hội do con gái của ông là chị T làm chủ hội, nhưng do bê hội nên con của ông còn nợ tiền hội của anh Q. Do con của ông không có khả năng trả nợ nên ngày 19/6/2022 ông đã ký nhận nợ thay cho con của ông vào giấy vay tiền của anh Q, với số tiền 150.000.000 đồng như anh Q trình bày là đúng. Sau khi ký giấy, ông có trả cho anh Q được 04 tháng với số tiền 20.000.000 đồng, hiện còn nợ 130.000.000 đồng. Nay theo yêu cầu của anh Q thì ông đồng ý trả số tiền 130.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Anh Q không đồng ý cho trả dần theo yêu cầu của ông M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét anh Q yêu cầu ông M trả số tiền 130.000.000 đồng, thấy rằng:

Tại Giấy vay tiền ngày 19/6/2022 thể hiện ông M có vay của anh Q số tiền 150.000.000 đồng, ông M có ký tên, được ông M thừa nhận tại phiên tòa và đồng ý trả số tiền còn lại 130.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Q nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Việc ông M vay tiền của anh Q nhưng khi đến hạn trả nợ mà ông M không thực hiện là vi phạm hợp đồng, là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q.

[3] Xét anh Q tự nguyện rút yêu cầu tính lãi suất trên số tiền 130.000.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của anh Q.

[4] Xét yêu cầu trả dần của ông M là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thòi đến quyền lợi của anh Q và không được anh Q đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, ông M là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q.
2. Buộc ông M có nghĩa vụ trả ngay cho anh Q số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông M chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Q đối với yêu cầu tính lãi suất trên số tiền 130.000.000 đồng.

4. Về án phí: Ông M được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Q 3.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0017113 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh Q, ông M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức